

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2020/HS-ST**
Ngày: 23-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Hải.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mười.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Võ Văn S (T), sinh năm 1988; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Võ Văn L (chết) và bà Kim Thị S1 (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 23/4/2020, bị công an xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 15/9/2020, bị UBND xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 03 tháng.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng:

+ Nguyễn Kim Q, sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Văn Tuấn, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết bà Võ Thị Tuyết M, đi sinh con, không có ai ở nhà, vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2020, Võ Văn S đi qua nhà bà M, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre dùng 01 cây xà beng phá hư ổ khóa cửa trước rồi đi vào bên trong nhà lục tìm, lấy trộm được của bà M 01 chiếc nhẫn vàng trơn 24K có trọng lượng 02 chỉ, mặt trong có ghi chữ “Đăng Khá”. Đến sáng ngày 26/8/2020, S đem chiếc nhẫn vàng của bà M ra tiệm vàng Đăng Khá 1 tại ấp Tân An Thượng, xã Tân Thạch cầm được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/8/2020, S đi đến tiệm vàng Đăng Khá 1 nói với nhân viên tiệm vàng là bán luôn chiếc nhẫn, được 7.400.000 đồng. Sau khi tiêu xài cá nhân hết số tiền bán vàng. Tối ngày 27/8/2020, S quay lại nhà bà M lấy trộm tiếp của bà M 01 điện thoại hiệu OPPO Neo 7 màu trắng để sử dụng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại (nhẫn giả) đem đến tiệm vàng Anh Quang tại ấp Tân An Thượng, xã Tân Thạch bán, nhưng chủ tiệm vàng nói nhẫn giả, nên không mua. Ngày 30/8/2020, bà M đi sinh về, phát hiện nhà của mình bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản nên bà đã trình báo cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại hiệu OPPO Neo 7 màu trắng;
- 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen có chiều dài 74cm;
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng;
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen;
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại (nhẫn giả).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1502/KL-HĐĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành kết luận như sau:

- 01 chiếc nhẫn vàng trơn 24K có trọng lượng 02 chỉ có giá trị 10.720.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có giá trị 1.794.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.514.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1865/KL-HĐĐG ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (loại nhẫn giả) có giá trị: 0 đồng.

Ngày 12/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 điện thoại hiệu OPPO Neo 7 màu trắng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại (nhẫn giả) cho bà Võ Thị Tuyết M.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn S đã bồi thường cho bà Võ Thị Tuyết M 11.000.000 đồng bao gồm: giá trị chiếc nhẫn vàng 24 K trọng lượng 02 chỉ và trị giá 02 ổ khóa bị hư hỏng. Hiện nay, bà M không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Cáo trạng số 71/CT-VKSCT ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Võ Văn S về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền 11.000.000 đồng; bà M đã nhận lại 01 điện thoại hiệu OPPO Neo 7 màu trắng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại (nhẫn giả) và không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen có chiều dài 74 cm, 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen, 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Võ Thị Tuyết M, vắng mặt người làm chứng Lê Văn T. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề

ngihtiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại, người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2020 tại nhà của bà Võ Thị Tuyết M thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Võ Văn S đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà Võ Thị Tuyết M 01 chiếc nhẫn vàng tron 24K có trọng lượng 02 chỉ có giá trị 10.720.000 đồng. Vào khoảng 20 giờ ngày 27/8/2020, Võ Văn S tiếp tục lấy trộm của bà Võ Thị Tuyết M 01 điện thoại hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có giá trị 1.794.000 đồng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (loại nhẫn giả). Tổng giá trị tài sản mà Võ Văn S đã chiếm đoạt của bà M là 12.514.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn S đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã có hành vi lén lút sử dụng sà beng đột nhập vào nhà bà Võ Thị Tuyết M trong lúc bà M không có mặt tại nhà để lấy trộm tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng

để khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật và nhân thân xấu của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền 11.000.000 đồng; bà M đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng (nhẫn giả) và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen có chiều dài 74 cm là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen, 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng do bị hại không yêu cầu nhận lại và hiện đã bị hư hỏng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn P mua chiếc nhẫn vàng tron 24K có trọng lượng 02 chỉ do bị cáo Võ Văn S đem đến bán, ông P không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải bầu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn S (T) phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Võ Văn S (T) **09 (chín) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền 11.000.000 đồng; bà Võ Thị Tuyết M đã nhận lại 01 điện thoại di động

hiệu OPPO NEO 7 và một chiếc nhẫn bằng kim loại vàng (nhẫn giả) và không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen có chiều dài 74 cm; 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn S phải nộp án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. Tân Thạch (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Huỳnh Minh Hiền